

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 90/2018/HS-ST

Ngày 11 – 6 – 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH – TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Sinh Chi

Ông Vũ Tiến Thịnh

- Thư ký phiên tòa:

Ông Lê Tiến Thành – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:

Ông Lương Duy Hiền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Tân Bình, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 82/2018/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2018/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Đăng K, sinh ngày 08 tháng 3 năm 1991 tại Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn V, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị T; có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/4/2018 đến ngày 05/4/2018 chuyển tạm giam; có mặt.

- Người chứng kiến:

1. Anh Dương Ngọc H, sinh năm 1985

Nơi cư trú: Số nhà 10A, Tổ 02, phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình.
Vắng mặt.

2. Anh Trịnh Quốc T, sinh năm 1986

Nơi cư trú: Số nhà 37, Tổ 31, phường K, thành phố Th, tỉnh Thái Bình.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 02/4/2018, Trần Đăng K đi bộ đến Khu công nghiệp Phúc Khánh giáp thôn Nghĩa Chính, xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình gặp và mua của một người nam giới khoảng 35 tuổi không biết tên, địa chỉ 01 gói ma túy bên ngoài được gói bằng giấy tráng kim loại màu trắng với giá 100.000 đồng để sử dụng cho bản thân. Sau khi mua ma túy xong, bị cáo đi tìm chỗ để sử dụng thì bị lực lượng Công an thành phố Thái Bình phát hiện bắt quả tang tại Khu Công nghiệp Phúc Khánh thuộc đường Trần Thủ Độ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Trước sự chứng kiến của anh Dương Ngọc H và anh Trịnh Quốc T, K tự giác lấy từ túi quần hậu bên trái của mình 01 gói nhỏ để giao nộp cho Tổ công tác, K khai nhận gói nhỏ đó là Heroine, K vừa mua để sử dụng cho bản thân. Cơ quan Công an khám xét người còn thu giữ, quản lý của bị cáo 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Lenovo Vibe màu vàng.

Tại kết luận giám định số 114/KLGD-PC54 ngày 02/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “*Mẫu gửi giám định thu của Trần Đăng K là ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,2046 gam*”.

Cáo trạng số 79/CT-VKSTP ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố bị cáo Trần Đăng K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Đăng K khai: Do bị nghiện ma túy nên khoảng 16 giờ 00 phút ngày 02/4/2018, K đi bộ đến Khu công nghiệp Phúc Khánh để mua ma túy về sử dụng. Bị cáo đã gặp và mua của một người nam giới khoảng 35 tuổi, không quen biết 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng, sau khi mua xong đang đi tìm chỗ để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Đăng K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

* Về hình phạt: Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo mức án từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/4/2018. Do bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015, tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định; Trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Lenovo Vibe màu vàng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng

của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 02/4/2018, Trần Đăng K có hành vi tàng trữ trong người 01 gói ma túy, nguồn gốc gói ma túy là bị cáo của một người đàn ông không quen biết tại khu vực Khu công nghiệp Phúc Khánh với giá 100.000 đồng, mục đích để sử dụng cho bản thân. Loại ma túy bị cáo tàng trữ là Heroine với khối lượng là 0,2046 gam. Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người chứng kiến, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản quản lý, niêm phong vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nhận thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội, đi ngược lại với cuộc đấu tranh bài trừ tệ nạn ma túy của Nhà nước. Bản thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi do mình thực hiện nhưng vẫn cố ý phạm tội. Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định về tội tàng trữ trái phép chất ma túy: *“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ...c, Heroine....có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”*. Như vậy, hành vi của bị cáo Trần Đăng K đủ căn cứ xác định bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử xét thấy, đây là loại tội phạm nghiêm trọng, do vậy cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Đăng K khai báo thành khẩn nên được áp dụng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, không có mục đích vụ lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng của vụ án: Theo quy định tại Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, mua bán nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Lenovo Vibe màu vàng quản lý của bị cáo, quá trình điều tra xác định không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[6] Quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được người bán ma túy cho bị cáo Trần Đăng K nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Đăng K phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Đăng K có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

1. Tuyên bố : Bị cáo Trần Đăng K phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” .

2. Xử phạt bị cáo Trần Đăng K 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/4/2018.

3. Về xử lý vật chứng : Tịch thu toàn bộ số ma túy hoàn trả sau giám định chứa trong phong bì niêm phong vật chứng số 114/KLGD-PC54 để tiêu hủy; Trả lại bị cáo Trần Đăng K 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Lenovo Vibe màu vàng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng trên có đặc điểm mô tả như trong Biên bản giao nhận vật chứng đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình ngày 25/5/2018).

4. Về án phí: Bị cáo Trần Đăng K phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Đăng K có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 11/6/2018.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- Cơ quan điều tra CATP Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự CATP Thái Bình;
- UBND xã V, huyện K;
- Nhà tạm giữ CATP Thái Bình
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Hà